

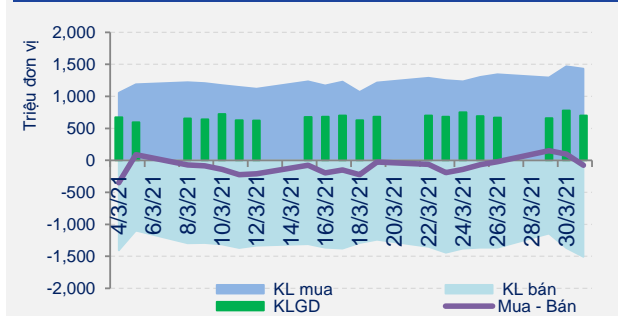
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/3/2021

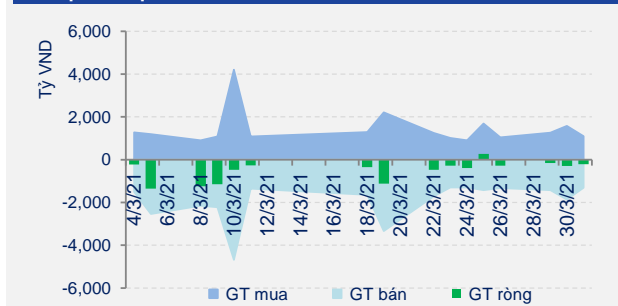
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,191.44	286.67
% Thay đổi	↑ 0.43%	↑ 1.97%
KLGD (CP)	703,083,006	214,015,452
GTGD (tỷ đồng)	14,609.07	3,448.66
Tổng cung (CP)	1,507,710,300	285,367,300
Tổng cầu (CP)	1,432,516,500	272,990,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	31,369,200	2,950,200
KL mua (CP)	25,556,700	609,600
GTmua (tỷ đồng)	1,091.67	12.46
GT bán (tỷ đồng)	1,308.40	36.01
GT ròng (tỷ đồng)	(216.73)	(23.55)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.36%	16.9	2.9	0.9%
Công nghiệp	↓ -0.02%	18.4	2.6	9.9%
Dầu khí	↓ -0.43%	-	2.0	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.29%	-	5.2	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.23%	15.3	2.5	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.06%	17.9	4.1	9.0%
Ngân hàng	↑ 0.77%	11.8	2.3	34.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.12%	16.9	2.3	13.1%
Tài chính	↑ 0.44%	19.7	3.3	25.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.13%	15.4	2.5	2.1%
VN - Index	↑ 0.43%	18.4	2.9	
HNX - Index	↑ 1.97%	18.5	4.1	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,08 điểm (+0,43%) lên 1.191,44 điểm; HNX-Index tăng 5,53 điểm (+1,97%) lên 286,67 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 16.431 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 881 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tích cực với 353 mã tăng, 134 mã tham chiếu, 309 mã giảm. Thị trường tăng khá tốt trong nửa đầu phiên sáng, nhưng khi chỉ số VN-Index tiến gần ngưỡng 1.200 điểm thì áp lực chốt lời tại đây đã khiến mức tăng bị thu hẹp lại. MSN (+4,5%) là cổ phiếu có ảnh hưởng tích cực nhất khi đóng góp hơn 1,2 điểm vào đà tăng của VN-Index. VHM (+1%), SAB (+2,9%) và VIC (+0,8%) lần lượt đứng ở những vị trí tiếp theo. Ở chiều ngược lại, VNM (-0,8%), GVR (-1,4%) và VJC (-1,4%) là 3 mã dẫn đầu nhóm cổ phiếu có ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường. Đối với HNX-Index, SHB (+9,4%) là trụ chính dẫn dắt đà tăng của chỉ số trong phiên giao dịch cuối tháng 03/2021. FLC (+1,2%) và những cổ phiếu thuộc nhóm này vẫn đang nhận được sự quan tâm khá lớn từ nhà đầu tư. Sau khi giảm sàn trong phiên, lực mua xuất hiện trở lại giúp FLC kết phiên với sắc xanh nhẹ. Khối lượng giao dịch đạt hơn 68 triệu cổ phiếu và cao hơn những phiên trước cho thấy nhà đầu tư đang mua bán khá sôi nổi ở mã này.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chỉ số VN-Index có phiên thứ ba tăng điểm liên tiếp để qua đó thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng tâm lý 1.200 điểm, đi kèm với đó là thanh khoản khớp lệnh tuy có giảm nhẹ so với phiên tăng trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên vẫn là khá tốt. Trên góc độ kỹ thuật, thị trường vẫn đang trong sóng tăng 5 và đây là lần thứ ba thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm sau hai lần thất bại trước đó và trên góc độ thời gian, thị trường chỉ còn khoảng hơn 2 tuần nữa để hoàn thành sóng tăng 5 với target quanh 1.250 điểm nên chúng tôi cho rằng, thị trường có xác suất vượt 1.200 điểm cao hơn trong lần thử thách này. Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng VN-Index vượt 1.200 điểm trong thời gian tới. Những nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên 24/3, 25/3, 26/3 khi thị trường điều chỉnh về MA50 tiếp tục nắm giữ và có thể canh chốt lời một phần nếu thị trường có nhịp tăng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quan trọng 1.200 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

31/3/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên trước áp lực chốt lời có sự gia tăng khi chỉ số tiến gần hơn đến ngưỡng 1.200 điểm. Với mức cao nhất trong phiên tại 1.196,45 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,08 điểm (+0,43%) lên 1.191,44 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN tăng 4.000 đồng, VHM tăng 1.000 đồng, SAB tăng 5.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực mua xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 286,875 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 279,8 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 5,53 điểm (+1,97%) lên 286,67 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 2.200 đồng, S99 tăng 2.500 đồng, SHN tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 1.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 216,73 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,8 triệu cổ phiếu. CTG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 151,8 tỷ đồng tương ứng với 3,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 139,9 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 382,1 tỷ đồng tương ứng với 3,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 23,18 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,3 triệu cổ phiếu. CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 24,4 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là APS với 5,1 tỷ đồng tương ứng với 542 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 106 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

HSBC hạ dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam còn 6.6% năm 2021

Khối Nghiên cứu Kinh tế của Ngân hàng HSBC vừa điều chỉnh giảm tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2021 của Việt Nam xuống còn 6.6% trong Báo cáo triển vọng kinh tế châu Á quý 2/2021.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay vẫn là tương đối tốt.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật hiện tại vẫn là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% của sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% của sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement của 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được trong nửa đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá tích cực với việc thị trường đang nằm trong sóng tăng 5 từ cuối tháng 1/2021 đến nay và chưa có dấu hiệu kết thúc (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm vào nửa đầu tháng 4/2021 hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm - đáy của sóng điều chỉnh 4). Trong phiên giao dịch tiếp theo, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm để tiến gần hơn đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.200 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.180 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.155 điểm (MA50) là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về đây. Tuy nhiên, rủi ro cũng sẽ gia tăng nếu thị trường đóng cửa dưới ngưỡng hỗ trợ 1.155 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

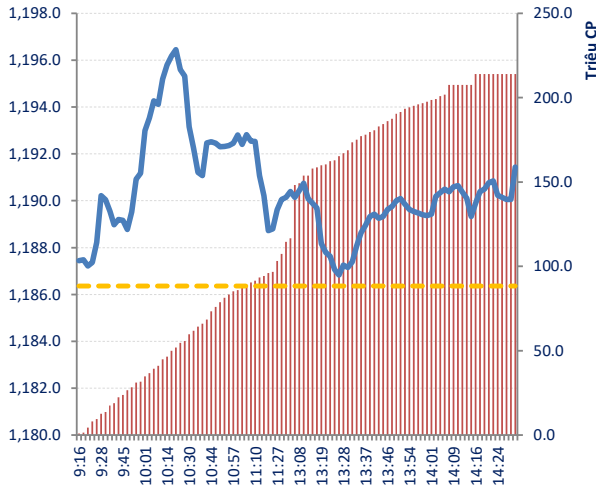
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 54,1 - 54,5 triệu đồng/lượng, giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 300.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 31/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.244 VND/USD, tăng tiếp 7 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

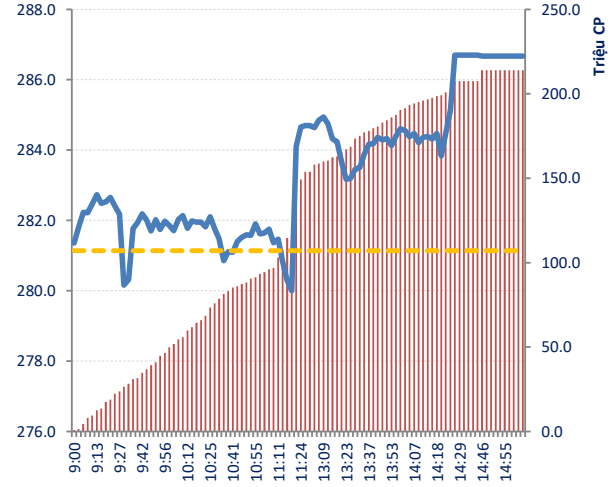
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,15 USD/ounce tương ứng với 0,01% xuống 1.685,85 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,181 điểm tương ứng 0,19% xuống 93,14 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1744 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3792 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,56 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,22 USD/thùng tương ứng với 0,36% xuống 60,32 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/3, chỉ số Dow Jones giảm 104,41 điểm tương ứng 0,31% xuống 33.066,96 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 14,25 điểm tương ứng 0,11% xuống 13.045,39 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 12,54 điểm tương ứng 0,32% xuống 3.958,55 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

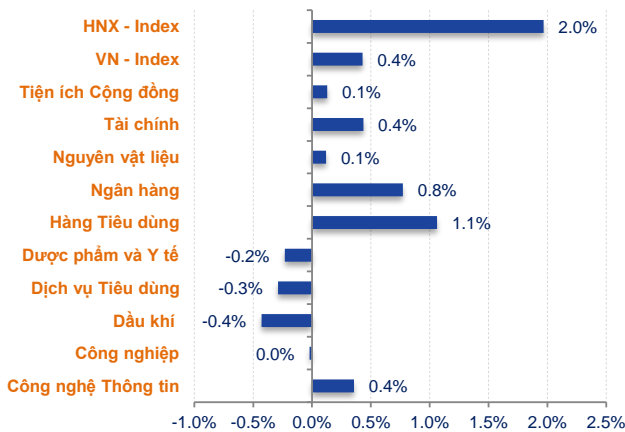
KLGD và VN-Index trong phiên



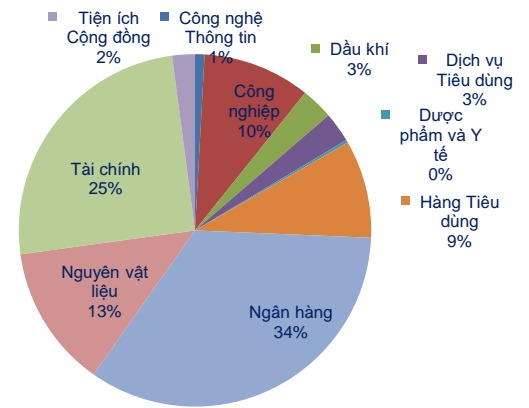
KLGD và HNX-Index trong phiên



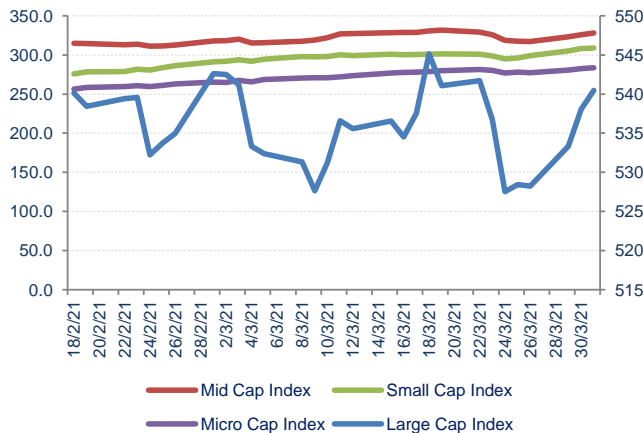
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



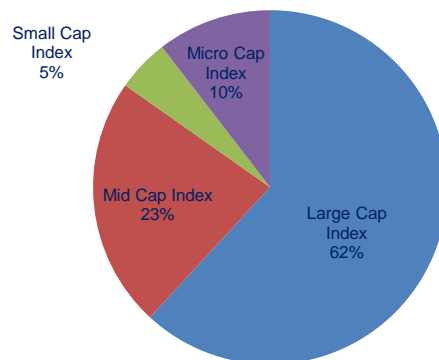
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	3,329,400	CTG	3,744,600
2	STB	1,629,100	VRE	2,002,100
3	OCB	797,300	MBB	1,839,700
4	CII	445,900	VNM	1,419,700
5	GEX	308,700	VCI	863,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	105,700	CEO	2,000,000
2	S99	90,000	APS	541,600
3	PGN	58,500	ART	65,700
4	TIG	21,700	BVS	25,200
5	MCF	17,500	MBG	23,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	4.76	4.82	↑ 1.26%	69,773,000
FLC	12.60	12.75	↑ 1.19%	68,628,200
STB	20.50	21.45	↑ 4.63%	56,674,000
DLG	2.30	2.42	↑ 5.22%	23,727,700
LDG	7.94	8.49	↑ 6.93%	22,637,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	23.50	25.70	↑ 9.36%	59,685,198
KLF	4.30	4.10	↓ -4.65%	26,691,234
ART	9.00	9.90	↑ 10.00%	21,088,647
NVB	15.20	15.20	→ 0.00%	9,358,134
SHS	28.50	28.30	↓ -0.70%	8,792,532

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	5.72	6.12	0.40	↑ 6.99%
HHS	6.75	7.22	0.47	↑ 6.96%
TLH	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
SII	18.70	20.00	1.30	↑ 6.95%
VID	10.80	11.55	0.75	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	30.00	33.00	3.00	↑ 10.00%
ART	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
PGN	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
S99	25.20	27.70	2.50	↑ 9.92%
VHL	27.30	30.00	2.70	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	43.05	40.05	-3.00	↓ -6.97%
HAP	16.50	15.35	-1.15	↓ -6.97%
TS4	5.96	5.56	-0.40	↓ -6.71%
SC5	21.75	20.30	-1.45	↓ -6.67%
HAS	12.80	11.95	-0.85	↓ -6.64%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCG	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
VTS	13.40	12.10	-1.30	↓ -9.70%
NAP	11.40	10.30	-1.10	↓ -9.65%
HLY	21.90	19.80	-2.10	↓ -9.59%
KVC	3.70	3.40	-0.30	↓ -8.11%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	69,773,000	0.0%	4	1,332.7	0.4
FLC	68,628,200	3250.0%	225	55.9	0.7
STB	56,674,000	9.6%	1,487	13.8	1.3
DLG	23,727,700	-30.1%	(2,987)	-	0.3
LDG	22,637,100	0.4%	54	147.5	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	59,685,198	12.3%	1,552	15.1	1.7
KLF	26,691,234	0.1%	13	337.6	0.4
ART	21,088,647	0.1%	16	555.9	0.8
NVB	9,358,134	0.0%	3	5,101.8	1.5
SHS	8,792,532	25.5%	3,639	7.8	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNT	↑ 7.0%	-1.0%	(105)	-	0.5
HHS	↑ 7.0%	7.9%	1,138	5.9	0.5
TLH	↑ 7.0%	5.2%	754	15.3	0.8
SII	↑ 7.0%	-6.9%	(1,621)	-	0.8
VID	↑ 6.9%	3.1%	501	21.5	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	↑ 10.0%	4.4%	558	53.8	2.6
ART	↑ 10.0%	0.1%	16	555.9	0.8
PGN	↑ 10.0%	22.8%	2,674	6.4	1.1
S99	↑ 9.9%	17.9%	3,118	8.1	1.3
VHL	↑ 9.9%	12.3%	3,358	8.1	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	3,329,400	4.0%	1,488	78.6	2.9
STB	1,629,100	9.6%	1,487	13.8	1.3
OCB	797,300	24.4%	3,012	8.0	1.5
CII	445,900	3.1%	1,050	24.4	0.8
GEX	308,700	9.4%	1,660	14.5	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	105,700	12.3%	1,552	15.1	1.7
S99	90,000	17.9%	3,118	8.1	1.3
PGN	58,500	22.8%	2,674	6.4	1.1
TIG	21,700	5.7%	793	11.9	0.7
MCF	17,500	8.8%	971	13.2	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	395,744	4.0%	1,488	78.6	2.9
VCB	351,602	20.5%	4,974	19.1	3.6
VHM	316,780	36.1%	8,463	11.4	3.5
VNM	207,324	35.0%	5,313	18.7	6.2
BID	172,343	8.9%	1,740	24.6	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	68,845	61.8%	8,234	23.9	13.0
SHB	41,137	12.3%	1,552	15.1	1.7
BAB	20,617	7.3%	839	34.7	2.5
VCS	15,808	39.1%	9,067	10.9	4.1
IDC	11,250	7.0%	1,005	37.3	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	2.96	9.8%	899	14.6	1.1
DRH	2.62	5.8%	792	15.2	0.9
PXS	2.42	0.8%	45	171.7	1.4
EVG	2.31	2.7%	281	45.4	1.1
HRC	2.31	1.7%	297	199.9	3.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.48	0.0%	5	1,279.7	0.5
TDT	2.74	9.7%	1,127	12.8	1.2
HHG	2.59	-20.6%	(1,899)	-	0.4
ACM	2.57	0.0%	2	808.4	0.3
VIG	2.51	-2.0%	(113)	-	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
